|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂNHUYỆN SA THẦY | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: /BC-UBND | *Sa Thầy, ngày tháng năm 2019* |

# BÁO CÁO

|  |
| --- |
| **Tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia và chính sách dân tộc năm 2019** |

Thực hiện Thông báo số 26/TB-HĐND ngày 24/10/2019 của Thường trực HĐND huyện về nội dung chương trình, thời gian, địa điểm tổ chức kỳ họp thứ 9 HĐND huyện khóa X, nhiệm kỳ 2016-2021; UBND huyện Sa Thầy báo cáo tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia *(sau đây viết tắt CTMTQG),* chính sách dân tộc năm 2019 trên địa bàn huyện *(số liệu chốt chính thức đến hết ngày 31/10/2019 và ước thực hiện năm 2019)*, cụ thể như sau:

**I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG VÀ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC NĂM 2019:**

**1. Công tác kiện toàn bộ máy chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các chương trình:**

Để tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các CTMTQG, trên cơ sở các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương([[1]](#footnote-2)), Uỷ ban nhân dân huyện đã thành lập Ban chỉ đạo các CTMTQG huyện Sa Thầy giai đoạn 2016-2020([[2]](#footnote-3)); ban hành Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan thành viên([[3]](#footnote-4)); kế hoạch thực hiện các CTMTQG trên địa bàn huyện Sa Thầy giai đoạn 2016-2020([[4]](#footnote-5)); thành lập và kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới huyện([[5]](#footnote-6)) theo quy định tại Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; 11/11 xã, thị trấn đã triển khai thành lập, củng cố và kiện toàn BCĐ các Chương trình MTQG cấp xã, thành lập 10 Ban quản lý Chương trình XDNTM xã và 66 Ban phát triển thôn (làng); đồng thời bố trí cán bộ kiêm nhiệm thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới và công tác giảm nghèo.

BCĐ các CTMTQG huyện đã xây dựng kế hoạch, lộ trình và hướng dẫn phương pháp, giải pháp cụ thể thực hiện từng nội dung tiêu chí NTM; Phân công thành viên Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện phụ trách các xã và phân công các cơ quan, đơn vị có liên quan phụ trách các tiêu chí NTM([[6]](#footnote-7)).

Nhìn chung, hoạt động của BCĐ các CTMTQG ở các cấp đã được triển khai, hoạt động có hiệu quả, đã kịp thời nắm bắt tình hình để chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị, địa phương giải quyết các vướng mắc trong quá trình tổ chức và thực hiện các CTMTQG trên địa bàn.

**2. Ban hành các cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện các chương trình:**

Thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới và CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, UBND huyện đã tham mưu Huyện ủy ban hành các Chương trình công tác([[7]](#footnote-8)) thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2016-2020, có tính đến năm 2025 và Chương trình về thực hiện Nghị quyết 06/NQ-TU của Tỉnh ủy về giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều giai đoạn 2016- 2020([[8]](#footnote-9)); xây dựng, trình Hội đồng nhân dân huyện ban hành Nghị quyết về kế hoạch giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều trên địa bàn huyện Sa Thầy giai đoạn 2016- 2020([[9]](#footnote-10)). Trên cơ sở đó, UBND huyện đã Quyết định ban hành Kế hoạch([[10]](#footnote-11)) làm cơ sở triển khai thực hiện.

Trong năm 2019, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách và quy định khác nhằm khuyến khích, động viên, hỗ trợ và hướng dẫn thực hiện từng CTMTQG phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, hướng tới phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của từng CTMTQG đã được tỉnh giao ([[11]](#footnote-12)).

**3. Kết quả triển khai công tác kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các chương trình:**

Việc tổ chức thực hiện dự án đã được Uỷ ban nhân dân huyện chỉ đạo, đôn đốc các cấp, các ngành triển khai thực hiện khẩn trương, tích cực, do đó tiến độ thực hiện cơ bản đạt kế hoạch được giao. Các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đều phát huy tác dụng góp phần hoàn thiện hạ tầng cơ sở, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

**4. Triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh và Văn bản số 59/CV-BCĐ ngày 17/04/2019 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia tỉnh về triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019:**

- Uỷ ban nhân dân huyện, Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 cấp huyện thường xuyên quan tâm chỉ đạo các cấp, các ngành và các tổ chức xã hội, đoàn thể tích cực tổ chức tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân và các tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG bằng nhiều hình thức phong phú như: Tuyên truyền xây dựng nông thôn mới, vệ sinh môi trường, huy động vốn góp của nhân dân, tổ chức...

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương, mặt trận đoàn thể thông tin tuyên truyền các chương trình, dự án và các chính sách dân tộc trên từng địa bàn cụ thể để tạo đồng thuận cao trong cộng đồng dân cư, huy động đóng góp và tham gia vào các chương trình, dự án.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG ĐẾN 31/10/2019, ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2019:**

**1. Kết quả huy động và phân bổ sử dụng nguồn vốn thực hiện các Chương trình MTQG:**

- Tổng kinh phí được bố trí và huy động để thực hiện các Chương trình MTQG: 62.308,435 triệu đồng *(trong đó: Chương trình MTQG Nông thôn mới: 35.047,878 triệu đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 27.260,557triệu đồng)*, cụ thể:

+ Vốn ĐTPT: 54.363,435 triệu đồng *(trong đó: Chương trình MTQG Nông thôn mới: 30.304,878 triệu đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 24.058,557 triệu đồng).*

+ Vốn sự nghiệp: 7.945 triệu đồng *(trong đó: Chương trình MTQG Nông thôn mới: 4.743 triệu đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 3.202triệu đồng).*

- Chia ra các các nguồn vốn:

+ Ngân sách Trung ương: 57.315,435 triệu đồng *(Kế hoạch vốn phân bổ năm 2019: 56.733 triệu đồng; kế hoạch năm 2018 kéo dài: 582,435 triệu đồng),* trong đó: Chương trình MTQG Nông thôn mới: 31.285,878 triệu đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 26.029,557 triệu đồng.

+ Ngân sách huyện: 612 triệu đồng *(trong đó: Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 612 triệu đồng).*

+ Nhân dân đóng góp và các nguồn khác: 4.381 triệu đồng *(trong đó: Chương trình MTQG Nông thôn mới: 3.762 triệu đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 619 triệu đồng).*

- Kết quả thực hiện các nguồn lực:

\* Tổng giá trị giải ngân đến 30/10/2019: 41.702,86 triệu đồng, đạt 70% tổng kinh phí đã bố trí *(Trong đó: Chương trình MTQG Nông thôn mới giải ngân: 19.259,74 triệu đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giải ngân: 22.443,12 triệu đồng).*

\* Ước thực hiện giải ngân cả năm 2019: 56.357,454 triệu đồng, đạt 98% tổng kinh phí đã bố trí *(Trong đó: Chương trình MTQG Nông thôn mới ước giải ngân: 30.697,049 triệu đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững ước giải ngân: 25.750,405 triệu đồng)*

*(Chi tiết tại biểu 02 kèm theo)*

- Trên địa bàn huyện không có nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc các Chương trình MTQG.

Ngoài ra, để đảm bảo nguồn lực hỗ trợ thực hiện các CTMTQG, thông qua các chương trình tín dụng chính sách của Ngân hàng Chính sách xã hội đã góp phần thúc đẩy thực hiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới và triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác góp phần quan trọng trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, đào tạo nguồn nhân lực, đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới.

**2. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ từng Chương trình MTQG:** *(có biểu 01 kèm theo)*

**2.1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**

- Qua rà soát, đánh giá thực hiện theo 19 tiêu chí nông thôn mới trong Bộ tiêu chí quốc gia, kết quả đạt tiêu chí nông thôn mới của huyện đến nay như sau:

+ Đến nay, số tiêu chí xây dựng nông thôn mới các xã đã đạt được như sau: 02 xã đạt chuẩn Nông thôn mới *(Sa Sơn, Sa Nhơn)*; 01 xã đã đạt 19/19 tiêu chí *(Sa Nghĩa)*, UBND tỉnh đang thẩm định, xét công nhận xã Sa Nghĩa đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2019; 05 xã đạt từ 10 tiêu chí *(Rờ Kơi, Hơ Moong, Mô Rai, Ya Tăng, Sa Bình)*, 02 xã đạt 08 tiêu chí *(Ya Xiêr, Ya Ly)*.

+ Đến hết tháng 10 năm 2019, tổng số tiêu chí đạt được của các xã trên địa bàn huyện là 123 tiêu chí, bình quân là 12,3 tiêu chí/xã.

- Kết quả đầu tư các công trình thiết yếu đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và đời sống của dân cư nông thôn *(Giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, hệ thống thông tin truyền thông cơ sở)*: UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị, UBND các xã thực hiện triển khai xây dựng mới 30 tuyến đường giao thông với chiều dài 17,61 km; xây dựng 01 hệ thống rãnh thoát nước; xây dựng 01 cống tràn; xây dựng 02 cầu treo…

+ Tỷ lệ hộ nghèo hiện nay của huyện là 1.896 hộ, chiếm tỷ lệ 13,97% *(trong đó: khu vực nông thôn có 1.706 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 15,94%; khu vực thành thị có 190 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 6,63%)*; Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt trên 23,8 triệu đồng; chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi được tiếp tục giữ vững và từng bước nâng cao; Công tác nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở, chất lượng công tác xóa mù chữ và chống tái mù chữ được duy trì;

+ Công tác bảo vệ môi trường luôn được chú trọng, các thôn, làng đã đưa nội dung bảo vệ môi trường ở khu dân cư vào hương ước, quy ước của thôn; một số địa phương đã thành lập các tổ thu gom rác thải, vận động các hộ gia đình đào hố rác vệ sinh... đến nay tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh ở khu vực nông thôn là 93%; tỷ lệ hộ nông thôn có công trình vệ sinh *(nhà tiêu)* hợp vệ sinh là 57,5%. Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn các xã tiếp tục được giữ vững, không để xảy ra tình huống đột biến, bất ngờ; tệ nạn xã hội cơ bản đã giảm xuống, đời sống nhân dân được ổn định.

- Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn: UBND huyện đã chỉ đạo phòng NN&PTNT, phòng LĐ-TB&XH và Trung tâm GDNN-GDTX phối hợp UBND các xã, thị trấn khẩn trương triển khai thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ. Kế hoạch đào tạo năm 2019 là: 15 lớp/445 học viên*(hiện nay huyện đang thực hiện 13 lớp/362 học viên)*; Số lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài là 10 lao động.

- Công tác tuyên truyền tập huấn nông thôn mới: 10 tháng năm 2019, huyện đã cử 113 học viên *(cán bộ, công chức cấp huyện, xã và người làm công tác xây dựng NTM cấp xã)* tham gia tập huấn về công tác xây dựng nông thôn mới do Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh tổ chức. Huyện đang chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với các xã triển khai thực hiện tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm về xây dựng nông thôn mới cấp xã, thôn.

- Công tác phát triển sản xuất nông nghiệp: Kinh tế khu vực nông nghiệp, nông thôn có bước phát triển khá tích cực; bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc; phần lớn người dân khu vực nông thôn đồng thuận và tin tưởng cao. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi được chuyển đổi mạnh mẽ theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với thị trường nhất là trong vùng đồng bào DTTS; Công tác chuyển giao khoa học, kỹ thuật được chú trọng thực hiện, một số mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật được triển khai, khảo nghiệm trên địa bàn, bước đầu đạt kết quả.

+ Huyện đang triển khai thực hiện các mô hình sản xuất mới như: Mô hình Bơ xen Đinh lăng với diện tích 1,6 ha/6 hộ[[12]](#footnote-13); mô hình trồng cây Sầu riêng xen trong vườn Cà phê vối *(cà phê hộ dân đã trồng)* với diện tích là 30 ha/58 hộ[[13]](#footnote-14); mô hình trồng cây Sầu riêng xen trong vườn Cà phê vối với diện tích là 10 ha/18 hộ[[14]](#footnote-15); mô hình trồng Cà phê vối ở xã Ya Tăng với 13 ha/19 hộ. Hỗ trợ phân bón năm thứ 2,3 cho mô hình trồng cây Sa nhân tím dưới tán rừng với diện tích là 35ha/20 hộ… Bước đầu các mô hình này phù hợp chính sách phát triển kinh tế xã hội, phù hợp với nguyện vọng của bà con nông dân, từng bước làm thay đổi nhận thức của người nông dân trong việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thâm canh tăng năng suất mang lại hiệu quả về mặt kinh tế, xã hội và môi trường.

+ Huyện đang triển khai thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ các sản phẩm từ sắn từ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình nông thôn mới năm 2019 với quy mô: 50 ha/52 hộ thực hiện trên địa bàn 03 xã (*Mô Rai, Ya Tăng, Rờ Kơi*).

- Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn: Trên địa bàn huyện có 08 cơ sở sản xuất công nghiệp *(02 nhà máy chế biến tinh bột sắn tại xã Sa Bình và xã Sa Nhơn; 03 xí nghiệp khai thác đá tại Sa Bình, Sa Nghĩa và Mô Rai; 03 cơ sở sơ chế biến mủ cao su tại xã Rờ Kơi, Sa Nhơn)*; tiểu thủ công nghiệp 138 cơ sở phân bố rải rác tại các xã, thị trấn; 07 chợ nông thôn, 309 cơ sở sản xuất kinh doanh. Số hợp tác xã đang hoạt động 05 hợp tác xã *(HTX mộc dân dụng xã Mô Rai; HTX Hoa Pơ Lan Thị trấn Sa Thầy; HTX Nông nghiệp và Dịch vụ Thương Mại xã Sa Nghĩa; HTX Nông nghiệp và Dịch vụ Thương Mại xã Hơ Moong; HTX Nông -Công nghiệp xanh xã Sa Bình)* và 03 Tổ hợp tác tại xã Sa Nhơn đang hoạt động.

**2.2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:**

 **-** Qua triển khai hiện Đề án giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phục vụ dân sinh, hỗ trợ cây, con giống cho hộ nghèo, cận nghèo phát triển sản xuất vươn lên thoát nghèo.

- Tổng số hộ nghèo đầu năm 2019 là 2.636 hộ, chiếm tỷ lệ 20,58%; tổng số hộ nghèo đến cuối năm 2019 là 1.896 hộ, chiếm tỷ lệ 13,97% *(Trong đó: Hộ nghèo DTTS là: 1.774 hộ chiếm tỷ lệ 93,56% trong tổng số hộ nghèo và chiếm tỷ lệ 23,19% so với tổng số hộ dân cư DTTS).*

- Mục tiêu đến năm 2020 đưa 02 xã thoát khỏi xã đặc biệt khó khăn.

- Tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn bộ tiêu chí quốc gia về y tế 7 xã; có 11/11 xã có trạm y tế có bác sỹ, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân, 100% hộ nghèo, cận nghèo người dân tộc thiểu số được cấp thẻ BHYT.

- 11/11 xã, thị trấn có mạng lưới trường Mầm non, phổ thông, trung tâm học tập cộng đồng đủ để đáp ứng nhu cầu học tập và phổ biến kiến thức cho người dân; Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia có 12 trường/ tổng 41 trường đạt 29%.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo của các xã được tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý các dự án giảm nghèo.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng: Năm 2019 thực hiện đầu tư 13 công trình *(11 công trình đường giao thông, 01 công trình thể thao và 01 công trình nước sinh hoạt)*; Đến 31/10/2019, đã hoàn thành đưa vào sử dụng 08 công trình, triển khai duy tu, sửa chữa 13 công trình([[15]](#footnote-16)).

- Hỗ trợ sản xuất *(vốn sự nghiệp dự án 2 và dự án 3):* Tổng số trên địa bàn huyện có 12 dự án([[16]](#footnote-17))*(hỗ trợ bò giống sinh sản 09 dự án; hỗ trợ trồng cây cà phê 03 dự án)*; tổng số hộ tham gia 140 hộ *(113 hộ nghèo, 14 hộ cận nghèo, 13 hộ mới thoát nghèo)*. Đến 31/10/2019, các chủ đầu tư đã hỗ trợ xong 20.569 giống cây cà phê, 43.632 kg phân bón các loại cho 33 hộ; cấp 03 bộ máy tưới cà phê cho 23 hộ; hỗ trợ 103 con bò giống cho 103 hộ.

**2.3. Về rà soát, đề xuất điều chỉnh kinh phí ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019:**

Đã trình và được UBND tỉnh thống nhất điều chỉnh chủ trương đầu tư 01 công trình thuộc CTMTQG xây dựng Nông thôn mới tại Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 25/10/2019; trình Hội đồng nhân dân huyện thống nhất điều chỉnh và bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2019 theo Nghị quyết 35/NQ-HĐND ngày 22/10/2019.

**2.4. Về lập hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án khởi công mới nguồn ngân sách Trung ương các CTMTQG năm 2020:**

UBND tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư 65 công trình từ nguồn vốn các CTMTQG năm 2020 trên địa bàn huyện, bao gồm:

 - Chương trình MTQG xây dựng NTM: 48 công trình (*33 công trình từ nguồn vốn năm 2020, 15 công trình từ nguồn dự phòng giai đoạn 2016-2020)*.

 - Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 17 công trình.

**III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỘT SỐ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC NĂM 2019.**

**1. Chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định 12/2018/QĐ-TTg.**

- Kế hoạch vốn: 123 triệu đồng *(ngân sách TW 85 triệu đồng, NS địa phương 38 triệu đồng).*

- Kết quả thực hiện: Phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức thăm hỏi, tặng quà người có uy tín trong đồng bào DTTS theo Quyết định 12/2018/QĐ-TTg năm 2019. Đã tổ chức thăm hỏi cho 77 đối tượng/ 77 suất *(thăm hỏi do ốm đau 25 suất; gặp khó khăn do hậu quả thiên tai 51 suất; gia đình người có uy tín mất 01 suất)* tổng giá trị 66,1 triệu đồng.

*(chi tiết có Biểu 03 kèm theo)*

Chỉ đạo các phòng ban liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai rà soát trình Ban Dân tộc tham mưu UBND tỉnh bổ sung 01 người có uy tín, đưa ra khỏi danh sách 09 người không còn uy tín và bình xét, đề nghị thay thế 09 người có uy tín theo Quyết định 12/2018/QĐ-TTg năm 2020 *(theo Công văn số: 815/BDT-CSDT của Ban Dân tộc)*; chỉ đạo UBND các xã, thị trấn lựa chọn, bình xét 03 người có uy tín đề nghị Ban Dân tộc đưa đi tham quan, học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh và 32 người tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức năm 2019 do Ban Dân tộc tổ chức.

**2. Chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi theo Quyết định 2085/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016**:

- Nguồn vốn Được giao: ngân sách hỗ trợ trực tiếp 880 triệu đồng và nguồn vốn vay ưu đãi từ Ngân hàng CSXH được phân bổ: 4.000 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: UBND huyện chỉ đạo UBND các xã, thị trấn triển khai rà soát đối tượng, nội dung thực hiện, giao các cơ quan chuyên môn thẩm định và UBND huyện quyết định phân bổ kinh phí và quyết định phê duyệt danh sách chi tiết đối tượng thụ hưởng theo quy định.

 Đến 31/10/2019, đã hỗ trợ cho 258 lượt hộ *(đất sản xuất 11 hộ/3,68ha, chuyển đổi ngành nghề 48 hộ và nước sinh hoạt phân tán 199 hộ)*, tổng giải ngân nguồn vốn hỗ trợ từ Ngân sách 544,4 triệu đồng, đạt 62% kế hoạch vốn; giải ngân nguồn vốn vay ưu đãi 1.613,0 triệu đồng, đạt 40,3%.

*(chi tiết có Biểu 04 kèm theo)*

Hiện nay, UBND huyện đã phê duyệt bổ sung danh sách đối tượng thụ hưởng trên địa bàn các xã, thị trấn, đồng thời chỉ đạo quyết liệt các chủ đầu tư và Ngân hàng Chính sách - xã hội tiếp tục làm thủ tục hỗ trợ và giải ngân nguồn vốn theo quy định. Ước đạt đến 31/12/2019 đạt 100% kế hoạch cả 02 nguồn vốn.

**3. Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016-2025 theo Quyết định 2086/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016:**

 - Kinh phí giao: 4.785,0 triệu đồng *(vốn năm 2018: 3.585 triệu đồng, vốn năm 2019: 1.200 triệu đồng*).

- Kết quả thực hiện: UBND huyện chỉ đạo các cơ quan liên quan, UBND xã Mô Rai phối hợp với Ban Dân tộc([[17]](#footnote-18)) tỉnh rà soát, lấy nhu cầu đầu tư, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội đối với DTTS rất ít người *(Rơ Măm)* tại làng Le, xã Mô Rai, giai đoạn 2016-2025. Đến 31/10/2019, Ban Dân tộc tỉnh đã hỗ trợ cho các đối tượng thụ hưởng chính sách theo quy định, cụ thể gồm: Hỗ trợ cây công nghiệp, lâm nghiệp cho 97 hộ *(88 hộ điều, 9 hộ cao su)*, kinh phí 401,478 triệu đồng; vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... , kinh phí 235,871 triệu đồng; gia súc cho 141 hộ/141 con *(08 hộ trâu, 133 hộ bò)*, kinh phí 2.102,58 triệu đồng; chuồng trại chăn nuôi cho 141 hộ/141 chuồng, kinh phí 600 triệu đồng. Tổng kinh phí đã giải ngân 3.339,929 triệu đồng (đạt 69,8%). Ước thực hiện đến 31/12/2019 đạt 100% theo kế hoạch vốn giao.

*(chi tiết có Biểu 05 kèm theo)*

**4. Kết quả thực hiện cấp không thu tiền các loại báo, tạp chí theo Quyết định 59/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:**

Tính đến ngày 31/10/2019, ngành Bưu Điện huyện đã tổ chức cấp phát 19 đầu báo, tạp chí, với tổng số 22.864 tờ báo, tạp chí, tạp san các loại. Ước thực hiện đến 31/12/2019 là 28.564 tờ báo, tạp chí, tạp san các loại. Nhìn chung nội dung các loại báo, tạp chí phong phú, đa dạng về thông tin giúp cho người dân nắm bắt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tiếp thu, học hỏi, nâng cao kiến thức, trình độ hiểu biết về tiến bộ khoa học - kỹ thuật, các mô hình phát triển kinh tế hiệu quả để áp dụng vào sản xuất - kinh doanh, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần.

*(chi tiết có Biểu 06 kèm theo)*

**5. Chính sách đối với đồng bào DTTS tiêu biểu trong các lĩnh vực:**

UBND huyện chỉ đạo phòng Dân tộc phối hợp Ban Dân tộc tổ chức thăm hỏi, tặng 50 suất quà cho hộ gia đình người dân tộc thiểu số tiêu biểu trên các lĩnh vực vực *(Rờ Kơi 20 suất, Sa Sơn 15 suất, Hơ Moong 15 suất),* để động viên khuyến khích các hộ gương mẫu thực hiện và tham gia công tác tuyên truyền, vận động bà con thực hiện tốt các chủ trương, chính sách đảng, pháp luật của nhà nước, thực hiện tốt các phong trào ở địa phương, phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo.

**6. Thực hiện Đề án “Bảo tồn và phát triển nghề truyền thống của các Dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2019”**:

Chỉ đạo phòng Dân tộc phối hợp Ban Dân tộc tỉnh rà soát, cấp hỗ trợ 24 bộ khung dệt thổ cẩm cho 24 hộ *(thị trấn Sa Thầy 18 bộ/ 18 hộ, xã Hơ Moong 06 bộ/ 06 hộ).*

**IV. NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CT MTQG VÀ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC NĂM 2019.**

1. Các Chương trình mục tiêu quốc gia ngày càng được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm đầu tư. Tuy nhiên mức vốn phân bổ cho các Chương trình còn hạn chế so với mục tiêu, nhu cầu, ngân sách Trung ương phân bổ cho huyện không nhiều.

2. Việc huy động đóng góp xã hội hóa từ doanh nghiệp và của nhân dân còn nhiều khó khăn, để đạt được 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới cần nguồn vốn đầu tư khá lớn, trong khi ngân sách nhà nước hỗ trợ chưa đáp ứng so với nhu cầu.

3**.** Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế cây trồng, vật nuôi có chuyển biến nhưng vẫn còn chậm, có hình thành một số vùng chuyên canh nhưng, chưa có thị trường tiêu thụ ổn định.

4. Trong quá tình thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi theo Quyết định 2085/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 còn gặp một số khó khăn: Theo quy định, khi triển khai chính sách bao gồm vốn hỗ trợ của nhà nước, kết hợp với nguồn vốn vay ưu đãi từ Ngân hàng chính sách - xã hội, tuy nhiên thực tế nguồn vốn hỗ trợ hiện nay chưa đáp ứng so với nguồn vốn vay nên một số đối tượng chưa đăng ký thực hiện; Đề án phê duyệt đã lâu, một số đối tượng trong đề án hiện nay đã thoát nghèo, vì vậy quá trình triển khai phải rà soát, điều chỉnh theo quy định nên ảnh hưởng đến tiến độ; Một số hộ đăng ký mức vay cao nhưng thực tế giải ngân thấp vì chưa có phương án sản xuất phù hợp nên Ngân hàng Chính sách - xã hội không thể giải ngân.

**V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG VÀ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC NĂM 2020**

**1. Giải pháp chủ yếu:**

- Tăng cường công tác lãnh đạo chỉ đạo toàn diện, đẩy mạnh việc kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn thực hiện. Các thành viên Ban Chỉ đạo huyện tích cực xuống cơ sở. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Ban quản lý xã thường xuyên về tận thôn, xóm để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nội dung tiêu chí của Chương trình;

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn UBND các xã tổ chức thực hiện, xây dựng nông thôn mới; Chủ động, thường xuyên bám sát cơ sở, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tổ chức lồng ghép, sử dụng hiệu quả các chương trình, dự án trên địa bàn để công tác xây dựng nông thôn mới đảm bảo đạt tiến độ đặt ra, chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn thực hiện tốt việc phân bổ và sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ, vốn tín dụng được hỗ trợ, đẩy mạnh thực hiện tốt Đề án cơ chế, chính sách đặc thù, đẩy mạnh việc thu hút các nguồn lực.

- Nâng cao nhận thức, ý chí quyết tâm phấn đấu thoát nghèo của chính hộ nghèo. Đề cao tinh thần trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch giảm nghèo bền vững  trong các cấp, các ngành, đặc  biệt là đề cao trách nhiệm của chính quyền cơ sở.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành chức năng, các địa phương và đoàn thể  hướng dẫn các hộ nghèo về sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả các chương trình, khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm và hỗ trợ phát triển ngành nghề. Tổ chức tuyên truyền xóa bỏ các tập quán lạc hậu, vận động nhân dân tự lực vươn lên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đầu tư từng bước phát triển thủy lợi, xây dựng hệ thống giao thông  nông thôn để góp phần thúc đẩy sản xuất.

 - Các xã tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và chính quyền địa phương. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Trưởng thôn, của người dân, sự tham gia cộng đồng trong việc kiểm tra, giám sát, tổ chức thực hiện. Phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đơn vị và cá nhân trong việc quản lý, chỉ đạo, triển khai thực hiện. Phân công cụ thể cho thành viên Ban Chỉ đạo, Ban quản lý xã và các ban, ngành, đoàn thể địa phương phụ trách từng tiêu chí phù hợp với lĩnh vực quản lý. Xây dựng kế hoạch tháng, quý, năm để tổ chức thực hiện, phấn đấu hoàn thành các tiêu chí đã đăng ký.

- Các cấp, các ngành phải xác định Chương trình MTQG là chương trình khung, lấy các tiêu chí xây dựng nông thôn mới làm chuẩn để tất cả các chương trình, dự án đầu tư vào khu vực nông thôn được đồng bộ và thống nhất. Đây là cơ sở quan trọng để lồng ghép các nguồn lực đầu tư vào khu vực nông thôn.

**2. Công tác huy động nguồn lực:**

- Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, cộng đồng doanh nghiệp, tài trợ của các nhà hảo tâm trong và ngoài huyện, đặc biệt là sự tham gia đóng góp của người dân. Tiếp tục thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án hiệu quả để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương. Sử dụng các nguồn vốn đầu tư đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

**3. Đề xuất, kiến nghị:**

- Kính đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo việc tập trung và tăng cường cân đối ngân sách, hỗ trợ kinh phí, hướng dẫn lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn để đảm bảo theo các nghị quyết, đề án, quy định của chương trình... để huyện đảm bảo nguồn lực triển khai xây dựng các xã điểm nông thôn mới theo mục tiêu đề ra và các xã còn lại trên địa bàn huyện

- Đối với Chương trình 135 *(dự án hỗ trợ PTSX, đa dạng hóa sinh kế)*: Đề nghị ý kiến với các Bộ, ngành Trung ương cho phép điều chỉnh quy định thời gian thu hồi cho phù hợp với từng loại dự án để triển khai đa dạng hóa các nội dung hỗ trợ theo nhu cầu, nguyện vọng của người dân *(hiện nay quy định thời gian thu hồi tối đa 36 tháng, nên một số nội dung hỗ trợ có hiệu quả cao nhưng thời gian thực hiện dài như trồng cây công nghiệp, dược liệu… không triển khai được);* Có hướng dẫn cụ thể cơ chế xử lý rủi ro đối với các trường hợp đề nghị thu hồi vốn nhưng không may gặp rủi ro trong quá trình tham gia dự án để địa phương có phương án xử lý kịp thời, hiệu quả, tránh thất thoát nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và chính sách dân tộc năm 2019 trên địa bàn huyện Sa Thầy./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TT HĐND huyện (b/c);- Ban Dân tộc HĐND huyện;- Phòng: TC-KH; LĐ TBXH; NN&PTNT; DT;- Lưu VT-LTPTC. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH** **PHÓ CHỦ TỊCH****Y Sâm** |

1. () Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; số 1584/QĐ-TTg ngày 10/8/2016 về thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 về ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. [↑](#footnote-ref-2)
2. () TạiQuyết định số 334/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2017 của UBND huyện Sa Thầy. [↑](#footnote-ref-3)
3. () Tại Quyết định số 335/QĐ-BCĐ ngày 22/02/2017 của Trưởng BCĐ các CTMTQG huyện Sa Thầy giai đoạn 2016-2020. [↑](#footnote-ref-4)
4. () Kế hoạch số 104/KH-BCĐ ngày 26/6/2018 của Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện Sa Thầy giai đoạn 2016-2020. [↑](#footnote-ref-5)
5. (5)Tại Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND huyện. [↑](#footnote-ref-6)
6. (6) Tại Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND huyện Sa Thầy về việc kiện toàn phân công các thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện phụ trách các xã và phân công nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị phụ trách tiêu chí NTM. [↑](#footnote-ref-7)
7. () Chương trình số 19-CTr/HU, ngày 20/9/2011 để triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn huyện; Chương trình số 21-CTr/HU, ngày 22/9/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TU, ngày 01/6/2016 của Ban Thưởng vụ Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, có tính đến năm 2025; Chương trình số 08-CTPH/BDVHU-BCĐXDNTM-HĐTĐKT, ngày 15/4/2013 của Ban Dân vận Huyện ủy, Ban chỉ đạo XDNTM, Hội đồng TĐKT huyện. [↑](#footnote-ref-8)
8. ()Chương trình số 24-CTr/HU ngày 14/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVI [↑](#footnote-ref-9)
9. ()Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 28/7/2017 của HĐND huyện [↑](#footnote-ref-10)
10. () Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của UBND huyện về việc ban hành kế hoạch giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều trên địa bàn huyện Sa Thầy giai đoạn 2016 – 2020. [↑](#footnote-ref-11)
11. () Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 29/01/2019 triển khai công tác giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều trên địa bàn huyện Sa Thầy; Kế hoạch số: 10/KH-UBND, ngày 21/01/2018 của UBND huyện về Lễ phát ra quân thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn huyện năm 2019; Báo cáo số 61/BC-UBND ngày 18/02/2019 của UBND huyện về kết quả ra quân thực hiện CTNTM trên địa bàn huyện năm 2019. Kế hoạch số: 104/KH-UBND, ngày 31/5/2019 của UBND huyện về kiểm tra đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí trong xây dựng Nông thôn mới năm 2019. Quyết định số 859/QĐ-UBND, ngày 15/5/2019 của UBND huyện Sa Thầy về việc phê duyệt Phương án xây dựng “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu” tại thôn Nhơn Lý, xã Sa Nhơn. Báo cáo số 170/BC-UBND ngày 12/4/2019 của UBND huyện về việc báo cáo rà soát, đánh giá thực trạng xây dựng nông thôn mới đối với xã Sa Nghĩa, huyện Sa Thầy. Báo cáo số 175/BC-UBND ngày 18/4/2019 của UBND huyện về việc báo cáo rà soát danh mục các công trình xây dựng nông thôn mới năm 2019 trên địa bàn huyện. [↑](#footnote-ref-12)
12. () Xã Hơ Moong: 0,9ha/4 hộ; xã Sa Nhơn: 0,7ha/3 hộ. [↑](#footnote-ref-13)
13. () Xã Hơ Moong: 16,5 ha/33 hộ; xã Sa Nghĩa: 13,5 ha/25 hộ. [↑](#footnote-ref-14)
14. () Xã Hơ Moong: 01 ha/2 hộ; xã Ya Ly: 3 ha/6 hộ; xã Sa Bình: 4 ha/6 hộ; xã Sa nghĩa: 2 ha/4 hộ. [↑](#footnote-ref-15)
15. () Công trình giao thông 07, 01 công trình nông nghiệp và PTNT, 01 công trình nước sinh hoạt và 04 công trình nhà văn hóa thôn. [↑](#footnote-ref-16)
16. () Phòng Dân tộc làm chủ đầu tư 05 dự án có quy mô liên xã *(04 dự án hỗ trợ bò sinh sản, 01 dự án trồng cây cà phê)*; UBND xã Sa Nghĩa làm chủ đầu tư 02 dự án quy mô cấp xã *(hỗ trợ bò sinh sản)*; UBND thị trấn Sa Thầy làm chủ đầu tư 03 dự án quy mô cấp xã *(01 dự án hỗ trợ bò sinh sản, 02 dự án hỗ trợ trồng cây cà phê) UBND xã Sa Sơn 01 dự án và Sa Nhơn 01 dự án hỗ trợ bò sinh sản.* [↑](#footnote-ref-17)
17. () Là cơ quan được UBND tỉnh giao làm chủ đầu tư dự án. [↑](#footnote-ref-18)